VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 41/TTr-CP ngày 11/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 219 công dân hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI CHLB ĐỨC ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 280/QĐ-CTN ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch nước)

1. **Nguyễn Minh Đức**, sinh ngày 07/7/2009 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Berlin, Đức
Hiện trú tại: Petersburger Str/74C, 10249 Berlin
Hộ chiếu số: N1786105 cấp ngày 18/4/2016 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

2. **Trương Minh Hoàng**, sinh ngày 08/02/2003 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, theo GKS số 21 ngày 25/02/2003
Hiện trú tại: Hauptstraße 18, 21376 Salzhausen
Hộ chiếu số: N1945953 cấp ngày 21/3/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phố Keo, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

3. **Phạm Công Chiến**, sinh ngày 27/3/1998 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Schweinfurt, Đức
Hiện trú tại: An den Hopfengärten 3a, 97525 Schwebheim
Hộ chiếu số: N1763279 cấp ngày 18/11/2015 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

4. **Hoàng Thanh Vân**, sinh ngày 30/7/1962 tại Ninh Bình — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tô Hiệu, Kim Sơn, Ninh Bình, theo GKS số 22 ngày 21/02/1963
Hiện trú tại: Hamburger Str/10, 16866 Kyritz
Hộ chiếu số: N1560365 cấp ngày 05/12/2011 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 87, Trần Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

5. **Vũ Yến Chi**, sinh ngày 20/5/2005 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Leipzig, Đức
Hiện trú tại: Eisenbahnstrasse 108, 04315 Leipzig
Hộ chiếu số: N2009148 cấp ngày 04/12/2018 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt

6. **Nguyễn Thị Xuân**, sinh ngày 04/3/1976 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, theo GKS số 06/2019 ngày 17/7/2019
Hiện trú tại: Chemnitzer Str/65, 09212 Limbach Oberfrohna
Hộ chiếu số: N2359891 cấp ngày 25/5/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 64, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

7. **Nguyễn Trà My Katja**, sinh ngày 03/5/2005 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Berlin, Đức
Hiện trú tại: Ernst-Bloch-Str/43, 12619 Berlin
Hộ chiếu số: N2002255 cấp ngày 05/9/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

8. **Nguyễn Thái Linh**, sinh ngày 21/5/2010 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Berlin, Đức
Hiện trú tại: Mehrower Allee 17, 12687 Berlin
Hộ chiếu số: N2195646 cấp ngày 02/3/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

9. **Nguyễn Thị Thùy Hương**, sinh ngày 10/9/1975 tại Quảng Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bảo Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình, theo GKS cấp ngày 12/9/1975
Hiện trú tại: Maerkische Allee 302, 12687 Berlin
Hộ chiếu số: N2260252 cấp ngày 02/11/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đồng Mỹ, Đồng Hới, Quảng Bình

10. **Hoàng Anh**, sinh ngày 08/02/2000 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Wittenberge, CHLB Đức
Hiện trú tại: Johannes-R/-Becher-Str/61, 14478 Potsdam
Hộ chiếu số: N1734065 cấp ngày 10/12/2014 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

11. **Nguyễn Tú Linh**, sinh ngày 07/12/1999 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Hà Nội, theo GKS số 02 ngày 05/01/2000
Hiện trú tại: Rathausstr/21, 10178 Berlin
Hộ chiếu số: N1830468 cấp ngày 10/5/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 6, ngõ 31, ngách 11, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

12. **Phạm Tuấn Long**, sinh ngày 19/8/2007 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, theo GKS số 136 ngày 11/3/2013
Hiện trú tại: Am schwarzen Kreuz 14, 53557 Bad Hoenningen
Hộ chiếu số: N1891027 cấp ngày 12/01/2018 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt

13. **Nguyễn Thị Nhiệm**, sinh ngày 10/8/1977 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, theo GKS cấp ngày 28/01/2006
Hiện trú tại: Weissenburger Str/40, 13595 Berlin
Hộ chiếu số: N1898336 cấp ngày 02/01/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phòng 106B, Khu tập thể Khương Thượng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

14. **Nguyễn Đức Anh**, sinh ngày 17/7/2004 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, theo GKS số 105 ngày 20/7/2004

Hiện trú tại: Erlenweg 7, 29640 Schneverdingen
Hộ chiếu số: N2105825 cấp ngày 10/7/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Nhà 6, B13-28 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

15. **Phạm Văn Linh**, sinh ngày 15/8/1980 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 163 ngày 28/10/2002
Hiện trú tại: Asbeckstrasse 12, 21073 Hamburg
Hộ chiếu số: N2065803 cấp ngày 25/02/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 5, Thôn Cao Duệ, xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

16. **Nguyễn Thị Quyên**, sinh ngày 03/9/1985 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 148 ngày 13/10/2009
Hiện trú tại: Asbeckstrasse 12, 21073 Hamburg
Hộ chiếu số: N1596779 cấp ngày 08/7/2013 tại ĐSQ Việt Nam tại Slovakia
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Như Lâm, xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

17. **Phạm Gia Bao**, sinh ngày 21/12/2017 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, theo TLKS số 035/TLGCKS ngày 22/01/2018
Hiện trú tại: Asbeckstrasse 12, 21073 Hamburg
Hộ chiếu số: N1922863 cấp ngày 22/01/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

18. **Phạm Gia Huy**, sinh ngày 19/5/2015 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, theo GKS số 260/2015/KS ngày 09/7/2015

Hiện trú tại: Asbeckstrasse 12, 21073 Hamburg
Hộ chiếu số: N2105931 cấp ngày 17/7/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

19. **Lê Tobias (Schuler Tobias)**, sinh ngày 18/5/1998 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Rathenow, CHLB Đức
Hiện trú tại: Heinr/-v/-Rosenberg-Str/11, 14712 Rathenow
Hộ chiếu số: N1763567 cấp ngày 06/01/2016 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

20. **Trần Đức Mạnh**, sinh ngày 20/12/2005 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Dresden, CHLB Đức
Hiện trú tại: Hopfgarten str/4, 01307 Dresden
Hộ chiếu số: N1945995 cấp ngày 22/3/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

21. **Trần Quang Tuyên**, sinh ngày 20/11/1985 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, theo GKS cấp ngày 22/01/1985
Hiện trú tại: Erich-Kurz-Str/11, 10319 Berlin
Hộ chiếu số: N1945235 cấp ngày 25/02/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

22. **Nguyễn Thị Mai Hằng**, sinh ngày 14/4/1963 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 1020 ngày 22/4/1963
Hiện trú tại: Franz-Mett-Str/17, 10319 Berlin
Hộ chiếu số: N1694220 cấp ngày 14/3/2014 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 28/8 Hào Khê, Cát Bi, Hải Phòng

23. **Nguyễn Thị Minh Nguyệt**, sinh ngày 19/4/1986 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 190 ngày 09/5/1986
Hiện trú tại: Lerchenweg 9, 14641 Wustermark
Hộ chiếu số: N1858043 cấp ngày 06/9/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Hải Phòng

24. **Lê Thiên Đài**, sinh ngày 06/10/1985 tại Bình Thuận — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Nghĩa, Phan Thiết, Bình Thuận, theo GKS số 162 ngày 18/10/1985
Hiện trú tại: Schillerstrasse 33, 79618 Brheinfelden, Baden - Wuerttemberg
Hộ chiếu số: N2105823 cấp ngày 09/7/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đức Nghĩa, Phan Thiết, Bình Thuận

25. **Trương Nghĩa Trung**, sinh ngày 22/8/1970 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Hiện trú tại: Tunnkoppelstieg 20, 22359 Hamburg
Hộ chiếu số: N1964718 cấp ngày 12/6/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 7B/8 Nguyễn Thị Minh Khai, Tp. Hồ Chí Minh

26. **Thiều Quang Nam**, sinh ngày 05/12/1996 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo GKS số 015 ngày 01/6/2004
Hiện trú tại: Hollaenderstr/109, 13407 Berlin
Hộ chiếu số: N2389922 cấp ngày 12/7/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 410 Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

27. **Hồ Bách**, sinh ngày 24/3/2016 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt Đức, theo GKS số 104 ngày 10/5/2016
Hiện trú tại: Turmstrasse 29, 89231 Neu-Ulm
Hộ chiếu số: N2247474 cấp ngày 11/11/2020 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt

28. **Nguyễn Tuyết Mai**, sinh ngày 22/01/1970 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Dobbelersweg 25A, 20537 Hamburg
Hộ chiếu số: N1537712 cấp ngày 16/10/2011 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 22, tổ 8, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

29. **Lê Thị Hà An**, sinh ngày 22/3/1964 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đoàn Kết, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, theo GKS cấp ngày 06/4/1964
Hiện trú tại: Höchste Str/4, 10249 Berlin
Hộ chiếu số: N2107727 cấp ngày 13/11/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phòng 7 - Nhà Q8 - Khu lắp ghép Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

30. **Vũ Thị Mai Linh**, sinh ngày 31/12/2003 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, theo GKS số 104-07 ngày 05/3/2007
Hiện trú tại: Plieninger Strasse 44, 70771 Leinfelden Echterdingen
Hộ chiếu số: N1813496 cấp ngày 25/01/2017 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt

31. **Nguyễn Thị Thùy Trang**, sinh ngày 31/10/2003 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, theo GKS số 53-07 ngày 31/01/2007

Hiện trú tại: Herrengasse 4, 37269 Eschwege
Hộ chiếu số: N1814123 cấp ngày 15/12/2016 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

32. **Tạ Duy Phương**, sinh ngày 27/06/1991 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Yên Phụ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, theo GKS số 162 ngày 01/8/1991
Hiện trú tại: Kämergasse 11, 52349 Düren
Hộ chiếu số: N1858907 cấp ngày 06/8/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 26 Nguyễn Khắc Nhu, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

33. **Nguyễn Thị Hằng**, sinh ngày 14/04/1977 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, theo GKS cấp ngày 14/9/1995
Hiện trú tại: Paul-Junius-Str/68, 10369 Berlin
Hộ chiếu số: N2072904 cấp ngày 17/4/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 53, Tổ 50, phố Quang Trung, phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

34. **Nguyễn Hoa Trung**, sinh ngày 05/5/1970 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Ochsenweg 39, 24941 Flensburg
Hộ chiếu số: N1929899 cấp ngày 26/02/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xuân Hòa - Mê Linh - Hà Nội

35. **Phạm Thị Quỳnh Anh**, sinh ngày 15/12/2000 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, theo GKS số 28/2013/KS ngày 24/01/2013
Hiện trú tại: Am Schwanenteich 8, 09648 Mittweida
Hộ chiếu số: N1945182 cấp ngày 22/02/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

36. **Nguyễn Thành Lê**, sinh ngày 07/8/1996 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Bautzen, CHLB Đức
Hiện trú tại: Trobischstr/14, 01129 Dresden
Hộ chiếu số: N1707653 cấp ngày 22/6/2014 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

37. **Nguyễn Gia Huy Denis**, sinh ngày 15/7/2002 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Regensburg, CHLB Đức
Hiện trú tại: Regenstr/14, 93197 Zeitlarn
Hộ chiếu số: N1902532 cấp ngày 13/11/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

38. **Nguyễn Thị Loan**, sinh ngày 05/6/1983 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tương Giang, Từ Sơn, Bắc Ninh, theo GKS cấp ngày 08/7/1983
Hiện trú tại: Jochen-Weigert-Str/40, 14656 Brieselang
Hộ chiếu số: N1690747 cấp ngày 23/9/2013 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tương Giang, Từ Sơn, Bắc Ninh

39. **Nguyễn Huy Hoàng**, sinh ngày 13/3/2005 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, theo GKS số 183/05/KS ngày 17/10/2005
Hiện trú tại: Jochen-Weigert-Str/40, 14656 Brieselang
Hộ chiếu số: N1841148 cấp ngày 23/5/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

40. **Ngô Nguyễn Nam**, sinh ngày 09/9/1996 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, theo GKS số 151-07 ngày 27/3/2007
Hiện trú tại: Überkinger Str/12, 73312 Geislingen
Hộ chiếu số: N1577137 cấp ngày 07/3/2012 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt

41. **Ngô Tony**, sinh ngày 02/12/1999 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, theo GKS số 152-07 ngày 27/3/2007
Hiện trú tại: Überkinger Str/12, 73312 Geislingen
Hộ chiếu số: N1808655 cấp ngày 23/02/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

42. **Nguyễn Hoàng Tuấn**, sinh ngày 10/10/1967 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 70 ngày 11/3/1991
Hiện trú tại: Pyer Kirchweg 33, 49134 Wallenhorst
Hộ chiếu số: N1587980 cấp ngày 06/02/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Điền, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

43. **Nguyễn Mạnh Đức**, sinh ngày 24/5/1996 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Berlin, Đức
Hiện trú tại: Parkaue 4, 10367 Berlin
Hộ chiếu số: N1633970 cấp ngày 19/02/2013 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

44. **Lê Đan**, sinh ngày 30/9/2009 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Đức, theo GKS số 537/2009/KS ngày 21/10/2009
Hiện trú tại: Brückenstr/3, 12439 Berlin
Hộ chiếu số: N2106148 cấp ngày 01/8/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

45. **Nguyễn Thị Thùy Linh**, sinh ngày 27/8/1985 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, theo GKS số 04 ĐKL ngày 14/02/2001
Hiện trú tại: Weimarer Straße 15, 90491 Nürnberg
Hộ chiếu số: N2260557 cấp ngày 18/11/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 16 Tô Hiệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

46. **Nguyễn Mạnh Tùng**, sinh ngày 01/11/1989 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 76 ngày 21/11/1989
Hiện trú tại: Weimarer Straße 15, 90491 Nürnberg
Hộ chiếu số: N2218621 cấp ngày 07/5/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Nhà 54, Ngõ 96, Dư Hàng Kênh, thành phố Hải Phòng

47. **Lê Nho Quyên**, sinh ngày 12/11/1967 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Khánh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, theo GKS số 32/2019 ngày 04/10/2019
Hiện trú tại: Joseph-Keilberth-Str/56, 01239 Dresden
Hộ chiếu số: N1922706 cấp ngày 25/01/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Châu Quang, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An

48. **Nguyễn Phương Thanh**, sinh ngày 09/11/1988 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phương Liệt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo GKS số 144 ngày 16/11/1988
Hiện trú tại: Alt-Friedrichsfelde 2, 10315 Berlin
Hộ chiếu số: N2027458 cấp ngày 13/9/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thành phố Hà Nội

49. **Trần Kevin Thắng**, sinh ngày 12/02/2007 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Simmern, CHLB Đức
Hiện trú tại: Rhein-Mosel-Str/42, 56281 Emmelshausen
Hộ chiếu số: N1939875 cấp ngày 09/4/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

50. **Hoàng Thị Hoài Thu**, sinh ngày 27/9/1977 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Lê Chân, Hải Phòng, theo GKS số 1788/1977 ngày 01/10/1977
Hiện trú tại: Rhein-Mosel-Str/42, 56281 Emmelshausen
Hộ chiếu số: N2292617 cấp ngày 08/01/2021 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 18/48 Chợ Con, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

51. **Nguyễn Linh Chi**, sinh ngày 03/6/2007 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, theo GKS số 243/2008/KS ngày 02/4/2008
Hiện trú tại: Turmstr/26, 06842 Dessau-Roßlau
Hộ chiếu số: N1841564 cấp ngày 22/6/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

52. **Nguyễn Khánh Vân**, sinh ngày 06/5/2005 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Đức, theo GKS số 06/2014/KS ngày 31/5/2005
Hiện trú tại: Boxdorfer Str/10, 01129 Dresden
Hộ chiếu số: N2012800 cấp ngày 08/11/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

53. **Phạm Thị Thanh Thủy**, sinh ngày 26/8/1975 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tả Thanh Oai, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, theo GKS cấp ngày 09/9/1975
Hiện trú tại: Singerstr/10, 01257 Dresden
Hộ chiếu số: N1588850 cấp ngày 20/02/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tập thể xí nghiệp cơ khí sửa chữa, Đại Mỗ, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

54. **Phạm Minh Khôi**, sinh ngày 29/12/1992 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, theo GKS số 06 ngày 18/01/1993
Hiện trú tại: Charlottenstraße 13, 90443 Nürnberg
Hộ chiếu số: N2153666 cấp ngày 11/3/2020 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 6c Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

55. **Nguyễn Thị Oanh**, sinh ngày 26/9/1990 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Xuân, Thanh Hòa, Phú Thọ, theo GKS số 62 ngày 23/10/1991
Hiện trú tại: Gustav-Falke-Straße 70 Stw/EG, 20144 Hamburg
Hộ chiếu số: N2072003 cấp ngày 05/3/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 7, Đồng Xuân, Thanh Ba, Phú Thọ

56. **Trương Phương Jana**, sinh ngày 21/9/2006 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Königs Wusterhausen, CHLB Đức
Hiện trú tại: Lahrgasse 2, 77948 Friesenheim
Hộ chiếu số: N1929995 cấp ngày 14/02/2108 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

57. **Nguyễn Jessica**, sinh ngày 12/5/2012 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: TLSQ Việt Nam tại Frankfurt, theo GKS số 665 ngày 27/11/2012
Hiện trú tại: Dresdner Str/156, 01705 Freital
Hộ chiếu số: N1895695 cấp ngày 24/11/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

58. **Hoàng Khánh Ngọc**, sinh ngày 09/12/2009 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Berlin, CHLB Đức
Hiện trú tại: Demminer Str/41, 13059 Berlin
Hộ chiếu số: N2218396 cấp ngày 22/4/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

59. **Đỗ Nam**, sinh ngày 19/10/1999 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Magdeburg, Đức
Hiện trú tại: Große Diesdorfer Straße 237, 39108 Magdeburg
Hộ chiếu số: N1714697 cấp ngày 27/10/2014 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

60. **Phạm Minh Hoàng**, sinh ngày 12/01/2005 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: 59423 Unna, CHLB Đức
Hiện trú tại: Unna, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2072872 cấp ngày 15/4/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

61. **Nguyễn Bùi Trung Tính**, sinh ngày 30/9/2001 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Lahr/Schwarzwald, CHLB Đức
Hiện trú tại: Rheinbrückstr/42, 79713 Bad Säckingen
Hộ chiếu số: N2072560 cấp ngày 01/4/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

62. **Nguyễn Gia Tôn Như**, sinh ngày 20/8/2007 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, theo GKS số 89 ngày 06/3/2008
Hiện trú tại: Ebersdorfer Str/23, 37081 Göttingen
Hộ chiếu số: N2360122 cấp ngày 01/6/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 29/460 Thụy Khuê, Phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội

63. **Nguyễn Phương Linh**, sinh ngày 09/7/1999 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, theo GKS số 113 ngày 31/7/1999
Hiện trú tại: Schleißheimer Str/128, 80797 München
Hộ chiếu số: N1672716 cấp ngày 27/12/2013 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 78, tổ 27, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

64. **Nguyễn Thị Hằng**, sinh ngày 14/5/1971 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBHC Uông Bí, Quảng Ninh, theo GKS số 330 ngày 19/5/1971
Hiện trú tại: Martin-Luther-Weg 9, 27478 Cuxhaven
Hộ chiếu số: C1748013 cấp ngày 13/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 3, Khu 7, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

65. **Đỗ Thị Phương Xuân**, sinh ngày 08/4/2005 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trưng Vương, Uông Bí, Quảng Ninh, theo GKS số 25 ngày 15/4/2005
Hiện trú tại: Martin-Luther-Weg 9, 27478 Cuxhaven
Hộ chiếu số: N2248222 cấp ngày 20/8/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 3, Khu 7, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

66. **Đào Hà My**, sinh ngày 11/02/1996 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Magdeburg, Đức
Hiện trú tại: Salzmannstrasse 24, 39112 Magdeburg
Hộ chiếu số: N1703236 cấp ngày 08/5/2014 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

67. **Phan Hà Vi**, sinh ngày 24/02/2011 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Berlin, CHLB Đức
Hiện trú tại: Landsberger Allee 175, 10369 Berlin
Hộ chiếu số: N2348684 cấp ngày 10/3/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

68. **Ngô Thúy Vi**, sinh ngày 01/3/1958 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lindenstr/30, 10969 Berlin Friedrichshain-Kreuzberg
Hộ chiếu số: N1964794 cấp ngày 13/6/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

69. **Vũ Đại Bính**, sinh ngày 01/4/1949 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, theo GKS số 259 ngày 18/12/2013
Hiện trú tại: Lindenstr/30, 10969 Berlin Friedrichshain-Kreuzberg
Hộ chiếu số: N1902579 cấp ngày 15/11/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

70. **Vũ Ngọc Phương Anh**, sinh ngày 15/10/2004 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Chính, Tiền Hải, Thái Bình, theo GKS số 18 ngày 09/02/2006
Hiện trú tại: Ringstraße 71, 53557 Bad Hönningen
Hộ chiếu số: N2054849 cấp ngày 05/9/2019 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 17, đường 68, khu phố 2, phường Hiệp Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh

71. **Hoàng Hải Đoàn**, sinh ngày 19/10/1990 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, theo GKS số 09/91 ngày 06/3/1991
Hiện trú tại: Hans-Fromm-Str/7, 01127 Dresden
Hộ chiếu số: N1631245 cấp ngày 29/8/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

72. **Trần Anh Trường**, sinh ngày 24/12/2002 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 06 ngày 24/01/2003
Hiện trú tại: Ratzeburger Str/10, 18109 Rostock OT Lichtenhagen
Hộ chiếu số: N2388698 cấp ngày 18/6/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

73. **Nguyễn Henry Huy**, sinh ngày 18/5/2015 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: tại TLSQ Việt Nam tại Frankfrut, theo GKS số 163 ngày 10/7/2015
Hiện trú tại: Marsstraße 5, 85080 Gaimersheim
Hộ chiếu số: N2219550 cấp ngày 24/6/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

74. **Nguyễn Leon Minh Khang**, sinh ngày 20/11/2017 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, theo TLGCKS số 055 ngày 01/02/2018
Hiện trú tại: Marsstraße 5, 85080 Gaimersheim
Hộ chiếu số: N1929580 cấp ngày 01/02/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

75. **Nguyễn Trung Anh**, sinh ngày 20/12/2000 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam CHLB Đức, theo GKS số 857/2008/KS ngày 22/9/2008
Hiện trú tại: Josephinenstr/4, 01067 Dresden
Hộ chiếu số: N1734266 cấp ngày 12/01/2015 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

76. **Nguyễn Thị Quỳnh**, sinh ngày 20/6/1985 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Hưng, huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng, theo GKS cấp ngày 25/8/1987
Hiện trú tại: Wandsbeker Chaussee 15, 22089 Hamburg
Hộ chiếu số: N1648606 cấp ngày 17/10/2012 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Nam Bình, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

77. **Trần Xuân Kỳ**, sinh ngày 28/3/1965 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hương Mạc, Từ Sơn, Bắc Ninh, theo GKS số 325 ngày 09/12/2019

Hiện trú tại: Harthaer Str/70, 01169 Dresden
Hộ chiếu số: N2399648 cấp ngày 20/7/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hương Mạc, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

78. **Nguyễn Andy Trường An**, sinh ngày 17/01/2020 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Berlin, CHLB Đức
Hiện trú tại: Gensinger Str/76, 10315 Berlin
Hộ chiếu số: N2218643 cấp ngày 11/5/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

79. **Đỗ Thị Quế Anh**, sinh ngày 15/9/1996 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, theo GKS số 43 ngày 04/10/1996
Hiện trú tại: Trachenbergring 23, 12249 Berlin
Hộ chiếu số: N2358997 cấp ngày 22/4/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

80. **Trần Thị Minh Hương**, sinh ngày 06/10/1998 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND tỉnh Nam Định, theo GKS số 08 quyển 01 ngày 14/12/2000
Hiện trú tại: Gertrud-von-le-Fort Str/2, 97074 Würzbürg
Hộ chiếu số: N1777430 cấp ngày 24/5/2016 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Kim Thái, Vụ Bản, Nam Định

81. **Nguyễn Xuân Long**, sinh ngày 07/12/1976 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội, theo GKS số 203 ngày 027/12/1976
Hiện trú tại: Friedrich-Ebert-Damm 93 c Stw/7, 22047 Hamburg
Hộ chiếu số: N1596018 cấp ngày 19/4/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu tập thể Học viện Chính trị - Quân sự, Ngõ 10/C5 Ngô Quyền, phường Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội

82. **Lê Tuấn Anh**, sinh ngày 01/7/2004 tại Friedrichshafen, CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Friedrichshafen, CHLB Đức
Hiện trú tại: Hauptstraße 36, 88709 Hagnau am Bodensee
Hộ chiếu số: N2248114 cấp ngày 17/8/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

83. **Nguyễn Mai Yến Nhi**, sinh ngày 18/10/2001 tại Quảng Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Long, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, theo GKS số 360/2001 ngày 16/11/2001
Hiện trú tại: Keibelstr/5, 10178 Berlin
Hộ chiếu số: N2027857 cấp ngày 17/10/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Thủy Sơn, xã Quảng Long, huyện Quảng Trạch, Quảng Bình

84. **Lê Trung**, sinh ngày 20/6/1959 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBHC khu Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, theo GKS số 1094 ngày 08/7/1959
Hiện trú tại: Landsberger Allee 189, 10369 Berlin
Hộ chiếu số: N1858899 cấp ngày 29/01/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 85A phố Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

85. **Bùi Đức Anh**, sinh ngày 24/10/2015 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Leipzig, CHLB Đức
Hiện trú tại: Heidelberger Str/2, 04209 Leipzig
Hộ chiếu số: N2438435 cấp ngày 16/8/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

86. **Lê Thị Minh Thương**, sinh ngày 07/12/1987 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 38/1987 ngày 25/12/1987
Hiện trú tại: Krautstr/29, 10243 Berlin
Hộ chiếu số: N1661374 cấp ngày 05/8/2013 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 57, Phú Hải 1, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

87. **Vương Diệu Linh Vanessa**, sinh ngày 02/3/2015 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, theo GKS số 98/2015/KS ngày 12/3/2015
Hiện trú tại: Krautstr/29, 10243 Berlin
Hộ chiếu số: N2195685 cấp ngày 04/3/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

88. **Đinh Thị Tâm**, sinh ngày 07/9/1984 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nguyễn Trãi, Thường Tín, Hà Nội, theo GKS số 192 ngày 28/11/2005
Hiện trú tại: Zingster Str/52, 13051 Berlin
Hộ chiếu số: N2218098 cấp ngày 20/3/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Lộc Dư, Nguyễn Trãi, Thường Tín, Hà Nội

89. **Phạm Thanh Tâm**, sinh ngày 31/5/2004 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Xuân Khanh, Sơn Tây, Hà Nội, theo GKS số 57 ngày 08/6/2004
Hiện trú tại: Unter den Linden 8, 21255 Tostedt
Hộ chiếu số: N2107890 cấp ngày 21/11/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 3, tổ 5, phường Xuân Khanh, Sơn Tây, Hà Nội

90. **Bùi Merry**, sinh ngày 30/12/2011 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Berlin, CHLB Đức
Hiện trú tại: Frankfurter Allee 94, 10247 Berlin
Hộ chiếu số: N1902739 cấp ngày 21/11/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

91. **Nguyễn Thị Thu Hà**, sinh ngày 18/5/1973 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Sơn, Long Thành, Đồng Nai, theo GKS số 92/1999 ngày 26/8/1999
Hiện trú tại: Unter den Eichen 121, 12203 Berlin
Hộ chiếu số: N1973006 cấp ngày 21/6/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 10, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

92. **Trương Thị Tuyết Lan**, sinh ngày 20/5/1962 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội, theo GKS số 42 ngày 29/5/1962
Hiện trú tại: Georg-Schumann-Str/280C, 04159 Leipzig
Hộ chiếu số: N2054472 cấp ngày 12/8/2019 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 14, Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

93. **Lê Thị Phương Thảo**, sinh ngày 14/12/1987 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 25, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh, theo GKS số 246/P.25 ngày 25/12/1987
Hiện trú tại: Liesenstr/3B, 10115 Berlin
Hộ chiếu số: N2178683 cấp ngày 10/02/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 373/152/41/14 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

94. **Lê Thị Bích Thuận**, sinh ngày 25/9/1982 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Võng Xuyên, Phúc Thọ, Hà Nội, theo GKS cấp ngày 10/4/1983
Hiện trú tại: Judengasse 5 1/OG, 90403 Nürnberg
Hộ chiếu số: N2305040 cấp ngày 01/02/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

95. **Đặng Thị Thanh Hương**, sinh ngày 29/3/1985 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 70 ngày 16/9/1985
Hiện trú tại: Strasse der Pariser Kommune 21, 10243 Berlin
Hộ chiếu số: N1694061 cấp ngày 28/02/2014 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 22/164 Đường Chùa Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

96. **Đặng Nina Huyền Vy**, sinh ngày 03/02/2005 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, theo GKS số 042/2005/GKS ngày 30/3/2005
Hiện trú tại: Strasse der Pariser Kommune 21, 10243 Berlin
Hộ chiếu số: N2060317 cấp ngày 09/01/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

97. **Nguyễn Phan Linh**, sinh ngày 30/11/1981 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, theo GKS số 3399 ngày 08/12/1981
Hiện trú tại: Uthmannstr/14, 01169 Dresden
Hộ chiếu số: N2348904 cấp ngày 15/3/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 130 Phố Huế, thành phố Hà Nội

98. **Nguyễn Thị Triết Anh**, sinh ngày 06/11/1984 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hải Châu I, thành phố Đà Nẵng, theo GKS số 468 ngày 15/12/1984

Hiện trú tại: Uthmannstr/14, 01169 Dresden
Hộ chiếu số: N1922973 cấp ngày 30/01/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tp. Hồ Chí Minh

99. **Võ Trung Kiên**, sinh ngày 11/3/1990 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, theo GKS số 48 ngày 21/4/1990
Hiện trú tại: Koldestr/19, 91052 Erlangen
Hộ chiếu số: N2065875 cấp ngày 28/02/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 106 TT Bộ Nội Thương, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

100. **Ngô Thị Ngọc Bích**, sinh ngày 12/10/1996 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 194 ngày 28/10/1996
Hiện trú tại: Kaiser-Wilhelm-Ring 6, 50672 Köln
Hộ chiếu số: N1595565 cấp ngày 04/4/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

101. **Đoàn Kim Anh**, sinh ngày 09/9/1993 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, theo GKS số 193 ngày 08/4/1994
Hiện trú tại: Geranienstr/5, 12203 Berlin
Hộ chiếu số: N1596345 cấp ngày 03/5/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

102. **Văn Quốc Việt Michael**, sinh ngày 30/5/1993 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Munich, CHLB Đức
Hiện trú tại: Wintersteinstr/21, 80933 München
Hộ chiếu số: N1791508 cấp ngày 27/4/2016 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

103. **Phùng Diệu Hương**, sinh ngày 30/6/2002 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Halle (Saale), CHLB Đức
Hiện trú tại: Manfred-Stern-Str/28, 06128 Halle (Saale)
Hộ chiếu số: N1973611 cấp ngày 20/7/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

104. **Triệu Văn Điệp**, sinh ngày 12/02/1980 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hùng Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 57/BS ngày 30/02/1980
Hiện trú tại: Klosterstr/13A, 13581 Berlin
Hộ chiếu số: N2260580 cấp ngày 18/11/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hùng Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

105. **Lương Thị Nhài (Lehmann)**, sinh ngày 27/3/1973 Giới tính: Nữ
tại Thái Bình
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quyết Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, theo GKS số 69/2015 ngày 31/12/2015
Hiện trú tại: Gregoroviusweg 12, 10318 Berlin
Hộ chiếu số: N1945445 cấp ngày 01/3/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 4, xã Quyết Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

106. **Lê Nguyên Dương**, sinh ngày 07/7/2002 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam CHLB Đức, theo GKS số 113/2013/KS ngày 15/4/2013
Hiện trú tại: Wasserstr/14, 06536 Südharz OT Roßla
Hộ chiếu số: N1943123 cấp ngày 23/3/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

107. **Lương Vũ Quốc Khánh**, sinh ngày 08/01/1968 Giới tính: Nam
tại TP. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Theodor-Lessing-Str/4, 14712 Rathenow

Hộ chiếu số: N2388659 cấp ngày 17/6/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 59/26/146 Huỳnh Tịnh Của, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

108. **Võ Thị Nhung**, sinh ngày 02/5/1992 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, theo GKS số 148/2016 ngày 22/8/2016
Hiện trú tại: Pohlandstr/19, 01309 Dresden
Hộ chiếu số: B9773039 cấp ngày 27/02/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 07 DC08, đường D15, KDC Việt - Sing, KP4, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

109. **Trần Thị Minh Huệ**, sinh ngày 26/11/1980 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đông Sơn, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo GKS số 19 ngày 03/3/2000
Hiện trú tại: Beilsteiner Str/1, 12681 Berlin
Hộ chiếu số: N2388668 cấp ngày 28/6/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 9, Ngô Văn Sở, phường Ngọc Trạo, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

110. **Nguyễn Thị Liên**, sinh ngày 23/11/1982 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Nghi Xuân, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, theo GKS số 34 ngày 14/3/2007
Hiện trú tại: Alte Jeetze 10, 29410 Hansestadt Salzwedel
Hộ chiếu số: N1808794 cấp ngày 08/3/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 20, đường Trường Chinh, khối 12, phường Lê Lợi, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An

111. **Nguyễn Mina Trang**, sinh ngày 13/12/2008 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, theo GKS số 195 ngày 02/4/2012
Hiện trú tại: Alte Jeetze 10, 29410 Hansestadt Salzwedel
Hộ chiếu số: N1808795 cấp ngày 08/3/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

112. **Nguyễn Thu Trang**, sinh ngày 24/8/1984 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, theo GKS số 183 ngày 25/9/1984
Hiện trú tại: Elsen-Kasten-Str/15, 31246 ILSEDE
Hộ chiếu số: N2360032 cấp ngày 27/5/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 55, ngõ 242 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

113. **Lê Hồng Phúc**, sinh ngày 20/11/1981 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Sơn, Sơn Tây, Hà Nội, theo GKS số 237 ngày 24/11/1982
Hiện trú tại: Straße 49 28B, 13125 Berlin
Hộ chiếu số: N2219451 cấp ngày 18/6/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

114. **Đào Elektra**, sinh ngày 23/8/2010 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Đức, theo GKS số 519/2010/KS ngày 29/12/2010
Hiện trú tại: Mollstr/29, 10249 Berlin
Hộ chiếu số: N2249026 cấp ngày 05/10/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

115. **Phan Tuyết Linh**, sinh ngày 28/01/2003 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND tỉnh Nghệ An, theo GKS số 01 ngày 24/02/2003
Hiện trú tại: Bischofsweg 54, 01099 Dresden

Hộ chiếu số: N2107607 cấp ngày 04/11/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 13, xã Hưng Lộc, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An

116. **Nguyễn Thị Hương**, sinh ngày 10/3/1977 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Đông, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An, theo GKS số 96/2001 ngày 18/3/1977
Hiện trú tại: Alt-Friedrichsfelde 77, 10315 Berlin
Hộ chiếu số: N1830261 cấp ngày 19/4/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Trung Thuận, xã Hưng Đông, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An

117. **Phan Thanh Nga**, sinh ngày 23/7/1981 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, theo GKS số 2751 ngày 04/8/1981
Hiện trú tại: Rigaer Str/56, 10247 Berlin
Hộ chiếu số: N1589776 cấp ngày 26/3/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Nhà 4B P3 TT Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

118. **Nguyễn Mạnh Hùng**, sinh ngày 30/11/1988 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 83 ngày 22/8/2006
Hiện trú tại: Thüringen Weg 1, 32545 Bad Oeynhausen
Hộ chiếu số: N1960228 cấp ngày 30/5/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 9, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

119. **Nguyễn Trọng Hoàng Dung**, sinh ngày 18/3/1993 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Bamberg, CHLB Đức

Hiện trú tại: Stauffenbergstraße 28, 96052 Bamberg
Hộ chiếu số: N2009840 cấp ngày 03/01/2019 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt

120. **Nguyễn Lê Đức Huy**, sinh ngày 06/02/1993 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Chemnitz, CHLB Đức
Hiện trú tại: Schactstr. 1, 04155 Leipzig
Hộ chiếu số: N2388991 cấp ngày 30/6/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

121. **Nguyễn Thị Bình Giang**, sinh ngày 30/9/1977 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, theo GKS số 67/2018 ngày 26/3/2018
Hiện trú tại: Cyclopstr. 25, 13469 Berlin
Hộ chiếu số: N2439714 cấp ngày 27/9/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 39, cụm 5A, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

122. **Dương Đức Duy**, sinh ngày 26/8/2004 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, theo GKS số 163/2005 ngày 19/5/2005
Hiện trú tại: Cyclopstr. 25, 13469 Berlin
Hộ chiếu số: N2439713 cấp ngày 27/9/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 39, cụm 5A, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

123. **Lê Lương Bằng**, sinh ngày 04/6/2003 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 09 ngày 13/10/2003.
Hiện trú tại: Bruno-Baum-Str.15, 12685 Berlin
Hộ chiếu số: N2123585 cấp ngày 08/01/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

124. **Nguyễn Đăng Đức**, sinh ngày 04/12/2011 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Rostock, CHLB Đức
Hiện trú tại: Henrik-Ibsen-Str. 1, 18106 Rostock
Hộ chiếu số: N1945877 cấp ngày 20/3/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

125. **Đinh Trọng Bình**, sinh ngày 13/01/2003 tại Bắc Giang — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 05 ngày 20/01/2003
Hiện trú tại: Grenzstr. 41, 26382 Wilhemshaven
Hộ chiếu số: N1980027 cấp ngày 19/11/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

126. **Lê Việt Đức**, sinh ngày 10/3/2004 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Chemnitz, CHLB Đức
Hiện trú tại: Paulusstr. 19, 33602 Bielefeld
Hộ chiếu số: N1891041 cấp ngày 15/01/2018 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt

127. **Lê Đức Việt**, sinh ngày 10/3/2004 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Chemnitz, CHLB Đức
Hiện trú tại: Paulusstr. 19, 33602 Bielefeld
Hộ chiếu số: N1891040 cấp ngày 15/01/2018 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt

128. **Bùi Thị Hoàn**, sinh ngày 15/3/1962 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thụy Bình, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, theo GKS số 20 ngày 23/3/1962
Hiện trú tại: Bodo-Uhse-Str.29, 12619 Berlin
Hộ chiếu số: N2289865 cấp ngày 06/01/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thụy Bình, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình

129. **Cao Thế Huy**, sinh ngày 14/4/1999 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Magdeburg, CHLB Đức
Hiện trú tại: Lumumbastraße 6, 39126 Magdeburg
Hộ chiếu số: N1808704 cấp ngày 27/02/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

130. **An An Jenny**, sinh ngày 05/5/2004 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Altenburg, CHLB Đức
Hiện trú tại: Weidenstraße 14, 45701 Herten
Hộ chiếu số: N1945275 cấp ngày 26/02/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

131. **Phan Tấn Minh**, sinh ngày 21/10/2010 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Schwerin, CHLB Đức
Hiện trú tại: Osterbrook Platz 8, 20537 Hamburg
Hộ chiếu số: N2248940 cấp ngày 30/9/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

132. **Phan Tramy Quýnh**, sinh ngày 31/01/2007 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Dresden, CHLB Đức
Hiện trú tại: Königsbrücker Landstr. 54, 01109 Dresden
Hộ chiếu số: CCHKKWX1G cấp ngày 10/4/2018 tại Dresden, CHLB Đức

133. **Hoàng Sabine Kimmy**, sinh ngày 19/8/2009 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Berlin, CHLB Đức
Hiện trú tại: Geraer Ring 102, 12689 Berlin
Hộ chiếu số: N2065352 cấp ngày 13/5/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

134. **Dương Lisa**, sinh ngày 26/11/2011 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Berlin, CHLB Đức
Hiện trú tại: Landsberger Allee 553, 12679 Berlin
Hộ chiếu số: N1814234 cấp ngày 09/01/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Không

135. **Nguyễn Đức Việt**, sinh ngày 28/5/2005 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Berlin, CHLB Đức
Hiện trú tại: Amanlisweg 12, 12685 Berlin
Hộ chiếu số: N2107236 cấp ngày 10/10/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

136. **Nguyễn Minh Bình**, sinh ngày 05/5/1953 tại Yên Bái — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, theo GKS số 16 ngày 17/11/2008
Hiện trú tại: Wüstenbrander Schulstr. 3, 09337 Hohenstein-Ernstthal
Hộ chiếu số: N1621710 cấp ngày 20/7/2012 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 104 Hàng Gai, thành phố Hà Nội

137. **Bùi Quang Đạt**, sinh ngày 26/01/2005 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Berlin, CHLB Đức
Hiện trú tại: Steegerstr. 63, 13359 Berlin
Hộ chiếu số: N2060262 cấp ngày 07/01/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

138. **Nguyễn Kevin Duy Anh**, sinh ngày 16/12/2008 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Berlin, CHLB Đức
Hiện trú tại: Märkische Allee 394, 12689 Berlin
Hộ chiếu số: N1922690 cấp ngày 29/01/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

139. **Bùi Hoàng Hà Vy**, sinh ngày 25/6/1999 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, theo GKS số 454-07 ngày 17/8/2007
Hiện trú tại: Rochusstr/36A, 53123 Bonn ST Duisdorf
Hộ chiếu số: N1674737 cấp ngày 25/6/2014 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt

140. **Nguyễn Thị Hoàn**, sinh ngày 05/7/1976 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, theo GKS số 74 ngày 28/4/2000
Hiện trú tại: Alfelder Str/147, 12683 Berlin
Hộ chiếu số: N1993744 cấp ngày 21/8/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 8/23, đường Đốc Đen, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

141. **Nguyễn Lệ Thủy**, sinh ngày 02/10/1966 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBHC khu Đống Đa, thành phố Hà Nội, theo GKS số 3409 ngày 10/10/1966
Hiện trú tại: An der Elsmaar 4, 50389 Wesseling
Hộ chiếu số: N1621622 cấp ngày 18/7/2012 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 25B Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

142. **Trần Thị Trâm**, sinh ngày 18/01/1985 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, theo GKS số 55 ngày 28/01/1985
Hiện trú tại: Brunhildstraße 21, 90461 Nürnberg
Hộ chiếu số: N2011695 cấp ngày 31/7/2018 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Vĩnh Thịnh 5, Cầu Oai, Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

143. **Nguyễn Thị Thu Thủy**, sinh ngày 14/02/1969 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, theo GKS số 359 ngày 24/02/1969
Hiện trú tại: Strasse der Pariser Kommune 13, 10243 Berlin
Hộ chiếu số: N1859257 cấp ngày 16/8/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 5A 3 tầng số 3 đường Phan Bội Châu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

144. **Phạm Duy Quân**, sinh ngày 01/10/1997 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Dresden, CHLB Đức
Hiện trú tại: Behringstr/38, 01159 Dresden
Hộ chiếu số: N1633686 cấp ngày 17/01/2013 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

145. **Châu Thị Mỹ Hạnh**, sinh ngày 24/3/1970 Giới tính: Nữ
tại TP. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Potsdamer Str/50a, 14163 Berlin
Hộ chiếu số: N1898207 cấp ngày 18/12/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: TP. Hồ Chí Minh

146. **Hồ Quang Huy**, sinh ngày 29/11/1993 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Schwerin, CHLB Đức
Hiện trú tại: Arndtstr/10, 30167 Hannover
Hộ chiếu số: N1791876 cấp ngày 21/6/2016 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

147. **Hồ Quang Anh**, sinh ngày 02/3/2004 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Hannover, CHLB Đức
Hiện trú tại: Engelbosteler Damm 47, 30167 Hannover
Hộ chiếu số: N1841687 cấp ngày 03/7/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

148. **Vũ Thùy Anh**, sinh ngày 24/12/1983 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai, theo GKS số 313/10 ngày 05/10/1988
Hiện trú tại: Bochumer Str/65, 45663 Recklinghausen
Hộ chiếu số: N2348775 cấp ngày 11/3/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đồng Nai

149. **Nguyễn Kim Oanh**, sinh ngày 30/7/1970 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Dân, Khoái Châu, Hưng Yên, theo GKS số 26 ngày 20/8/2003

Hiện trú tại: Geenröder Weg 1, 06484 Quelinburg
Hộ chiếu số: N1734519 cấp ngày 05/8/2015 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Hưng Yên

150. **Phạm Anh Thư**, sinh ngày 19/3/2010 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Đức, theo GKS số 365/2010/KS ngày 01/9/2010
Hiện trú tại: Geenröder Weg 1, 06484 Quelinburg
Hộ chiếu số: N2247850 cấp ngày 03/8/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

151. **Phạm Anh Quân**, sinh ngày 19/3/2010 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Đức, theo GKS số 364/2010/KS ngày 01/9/2010
Hiện trú tại: Geenröder Weg 1, 06484 Quelinburg
Hộ chiếu số: N2247849 cấp ngày 03/8/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

152. **Trương Hoàng Phúc**, sinh ngày 20/6/2003 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Berlin, CHLB Đức
Hiện trú tại: Geraer Ring 82, 12689 Berlin
Hộ chiếu số: N1814259 cấp ngày 11/01/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

153. **Nguyễn Văn Công**, sinh ngày 16/7/1972 tại Bình Định Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, theo GKS số 116 ngày 10/4/2000
Hiện trú tại: An der Bahn 20, 31855 Aerzen
Hộ chiếu số: N2012757 cấp ngày 07/11/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

154. **Lư Thị Thu Tâm**, sinh ngày 02/8/1985 tại Thừa Thiên Huế — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phú Bài, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo GKS số 140 ngày 21/6/2006
Hiện trú tại: Conringstraße 6, 38350 Helmstedt
Hộ chiếu số: N1929751 cấp ngày 05/02/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đồng Hới, Quảng Bình, Việt Nam

155. **Trần Emily Tuệ Anh**, sinh ngày 21/6/2012 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, theo GKS số 278/2012/KS ngày 30/3/2012
Hiện trú tại: Conringstraße 6, 38350 Helmstedt
Hộ chiếu số: N1859029 cấp ngày 11/8/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

156. **Hoàng Thị Phương Anh**, sinh ngày 13/5/1982 tại Vĩnh Phúc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, theo GKS cấp ngày 15/5/1982
Hiện trú tại: Erich-Kurz-Str/11, 10319 Berlin
Hộ chiếu số: N2358689 cấp ngày 15/4/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thành phố Hà Nội

157. **Trần Hoàng Minh Lukas**, sinh ngày 14/02/2013 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Berlin, CHLB Đức
Hiện trú tại: Erich-Kurz-Str/11, 10319 Berlin
Hộ chiếu số: N1945392 cấp ngày 28/02/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

158. **Trần Liam**, sinh ngày 19/10/2017 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Berlin, CHLB Đức
Hiện trú tại: Erich-Kurz-Str/11, 10319 Berlin
Hộ chiếu số: N1945490 cấp ngày 06/3/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

159. **Nguyễn Thị Hương**, sinh ngày 30/4/1968 tại Quảng Trị Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, theo GKS số 03 ngày 22/3/2000
Hiện trú tại: Roßweiner Ring 12, 12627 Berlin
Hộ chiếu số: N1960059 cấp ngày 17/5/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

160. **Đoàn Anh Tuấn**, sinh ngày 02/3/1980 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo GKS số 63 ngày 11/3/1980
Hiện trú tại: Fruchthallstraße 17, 67655 Kaiserslautern
Hộ chiếu số: N2160671 cấp ngày 06/5/2020 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 33A tổ 30, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

161. **Nguyễn Khánh Ly**, sinh ngày 15/7/2013 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam CHLB Đức, theo GKS số 260/2013/KS ngày 04/12/2013
Hiện trú tại: Weintraubenstraße 11, 06366 Köthen (Anhalt)
Hộ chiếu số: N1993664 cấp ngày 18/8/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

162. **Nguyễn Thị Xuân**, sinh ngày 16/4/1987 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, theo GKS cấp ngày 17/6/2008
Hiện trú tại: Försterstr/25, 06785 Oranienbaum-Wörlitz OT Oranienbaum
Hộ chiếu số: N1599307 cấp ngày 16/5/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khối 7, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

163. **Nguyễn Anna**, sinh ngày 01/5/2018 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Dessau-Roßlau, CHLB Đức
Hiện trú tại: Försterstr/25, 06785 Oranienbaum-Wörlitz OT Oranienbaum
Hộ chiếu số: N1973562 cấp ngày 18/7/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

164. **Đỗ Giang Sơn**, sinh ngày 22/12/1968 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBHC khu Đống Đa, thành phố Hà Nội, theo GKS số 68 ngày 27/12/1968
Hiện trú tại: Stresemannstr/14, 21335 Lüneburg
Hộ chiếu số: N2289709 cấp ngày 21/12/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

165. **Trần Hoài Dương**, sinh ngày 02/01/1980 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Quang, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, theo GKS cấp ngày 03/01/1980
Hiện trú tại: Am Langen Weiher 8, 40589 Düsseldorf
Hộ chiếu số: N1890362 cấp ngày 08/02/2018 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

166. **Trần Đại Huy**, sinh ngày 28/3/1972 tại Cần Thơ — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND tỉnh Cần Thơ, theo GKS số 254 ngày 03/4/1972
Hiện trú tại: Iserlohner straße 123, 59427 Unna
Hộ chiếu số: N2247174 cấp ngày 15/10/2020 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

167. **Khương Thị Hồng Nhung**, sinh ngày 02/01/1972 tại Vĩnh Phúc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Lữ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Hiện trú tại: Sächsische Str/75, 10707 Berlin
Hộ chiếu số: N2260936 cấp ngày 03/12/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 26/2 Lộ Tư Đồng, K2, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

168. **Nguyễn Thị Lan**, sinh ngày 17/4/1971 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, theo GKS số 25 ngày 23/4/1971
Hiện trú tại: Heidländer Weg 11, 49214 Bad Rothenfelde
Hộ chiếu số: N1674818 cấp ngày 08/11/2013 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

169. **Trần Thị Loan**, sinh ngày 01/5/1963 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, ngày 04/5/1963
Hiện trú tại: Walther-Rathenau-Str/1, 06809 Sandersdorf-Brehna OT Roitzsch
Hộ chiếu số: N1882638 cấp ngày 29/9/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu tập thể nhà máy cơ khí trung tâm, Cẩm Phả, Quảng Ninh

170. **Thân Văn Trọng**, sinh ngày 20/01/1978 tại Bắc Giang Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 157/2015 ngày 25/9/2015
Hiện trú tại: Bergstr/52a, 58095 Hagen
Hộ chiếu số: N1940820 cấp ngày 27/3/2018 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phúc Long, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

171. **Thân Thị Vân**, sinh ngày 11/03/1987 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 36 quyển 01/1990

Hiện trú tại: Bergstr/52a, 58095 Hagen
Hộ chiếu số: N2213589 cấp ngày 20/7/2020 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Bảy, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

172. **Thân Yên Nhi**, sinh ngày 24/4/2013 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, theo GKS số 363 ngày 30/7/2013
Hiện trú tại: Bergstr/52a, 58095 Hagen
Hộ chiếu số: N1940819 cấp ngày 27/3/2018 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt

173. **Trần Thị Lương**, sinh ngày 12/01/1969 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hồng, Nghi Xuân, Hà Tĩnh, theo GKS cấp ngày 16/8/1997
Hiện trú tại: Singerstr/53, 10243 Berlin
Hộ chiếu số: N1632895 cấp ngày 17/10/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

174. **Lê Quang Hùng**, sinh ngày 06/7/1977 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBHC khu Đống Đa, thành phố Hà Nội, theo GKS số 2646 ngày 13/7/1977
Hiện trú tại: Weberknecktstraße 37, 04329 Leipzig
Hộ chiếu số: N1902831 cấp ngày 26/11/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tập thể viện Thú y, 69 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

175. **Lê Anh Phú**, sinh ngày 02/6/1998 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Pritzwalk, CHLB Đức
Hiện trú tại: Gildering 44 a Stw/1, 21075 Hamburg
Hộ chiếu số: N1707649 cấp ngày 22/6/2014 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

176. **Lê Quang Công**, sinh ngày 07/01/1974 tại Quảng Ninh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, theo GKS số 441 ngày 18/11/2005
Hiện trú tại: Landsberger Allee 221 (W 406), 13055 Berlin
Hộ chiếu số: N1628014 cấp ngày 02/7/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 801 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

177. **Vũ Thị Hiền**, sinh ngày 29/12/1978 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bãi Cháy, Hòn Gai, Quảng Ninh, theo GKS số 404 ngày 30/12/1978
Hiện trú tại: Landsberger Allee 221 (W 406), 13055 Berlin
Hộ chiếu số: N2012854 cấp ngày 09/11/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 44 - tổ 7, Khu 2A, Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

178. **Lê Công Anh**, sinh ngày 04/05/2010 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Đức, theo GKS số 294/2010/KS ngày 29/6/2010
Hiện trú tại: Landsberger Allee 221 (W 406), 13055 Berlin
Hộ chiếu số: N2219633 cấp ngày 26/6/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

179. **Lê Anh**, sinh ngày 14/9/2012 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt Đức, theo GKS số 61/2013 ngày 25/01/2013
Hiện trú tại: Landsberger Allee 221 (W 406), 13055 Berlin
Hộ chiếu số: N1882553 cấp ngày 26/9/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

180. **Cao Minh Cận**, sinh ngày 24/8/1971 tại Phú Thọ Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bản Nguyên, Lâm Thao, Phú Thọ, theo GKS số 285 ngày 30/8/1971
Hiện trú tại: Luneplate 48, 28259 Bremen

Hộ chiếu số: N2072935 cấp ngày 17/4/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 2, xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

181. **Nguyễn Thị Mai Huyền**, sinh ngày 16/3/1975 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, theo GKS số 99 ngày 01/7/2004
Hiện trú tại: Luneplate 48, 28259 Bremen
Hộ chiếu số: N1993579 cấp ngày 15/8/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 1823, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

182. **Nguyễn Kim Hồng**, sinh ngày 27/11/1998 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình, theo GKS số 80 ngày 14/5/2008
Hiện trú tại: Waldring 101, 39340 Haldensleben
Hộ chiếu số: N1734290 cấp ngày 14/01/2015 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình

183. **Nguyễn Mỹ Khanh**, sinh ngày 23/3/2001 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Haldensleben, CHLB Đức
Hiện trú tại: Waldring 101, 39340 Haldensleben
Hộ chiếu số: N2107714 cấp ngày 11/11/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

184. **Nguyễn Công Hoàng**, sinh ngày 22/7/2005 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Halle (Saale), CHLB Đức
Hiện trú tại: Lauchstädter Str/12, 06110 Halle (Saale)
Hộ chiếu số: N1830478 cấp ngày 10/5/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

185. **Nguyễn Công Huy**, sinh ngày 22/7/2005 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Halle (Saale), CHLB Đức
Hiện trú tại: Lauchstädter Str/12, 06110 Halle (Saale)
Hộ chiếu số: N1830479 cấp ngày 10/5/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

186. **Đinh Phan Tiến**, sinh ngày 02/8/1992 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo GKS số 93 ngày 15/9/1992
Hiện trú tại: Grüntaler Str/26, 13357 Berlin
Hộ chiếu số: N2249281 cấp ngày 19/10/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: P509-D8 Tập thể Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

187. **Đoàn Thị Thùy Vân**, sinh ngày 05/11/1988 tại Bình Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Long, huyện Bến Cát, tỉnh Sông Bé (nay là thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương), theo GKS số 295/1994 ngày 06/5/1994
Hiện trú tại: Franz-Hoffmann Str/3 1/2, 86633 Neuburg an der Donau
Hộ chiếu số: B6371964 cấp ngày 02/3/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Long, Huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

188. **Lê Janina**, sinh ngày 31/10/2005 tại Bồ Đào Nha — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, theo GKS số 134/2013/KS ngày 08/11/2005
Hiện trú tại: Rümelinstr/33, 70191 Stuttgart
Hộ chiếu số: N1943682 cấp ngày 11/4/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

189. **Nguyễn Hoài Nam**, sinh ngày 24/9/1991 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 152/1991 ngày 24/10/1991
Hiện trú tại: Lerchenwweg 9, 14641 Wustermark
Hộ chiếu số: N1577470 cấp ngày 20/3/2012 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thành phố Hải Phòng

190. **Đặng Linh Chi**, sinh ngày 25/02/2000 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: München, CHLB Đức
Hiện trú tại: Fredericastraße 4a, 14059 Berlin
Hộ chiếu số: N1898108 cấp ngày 13/12/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

191. **Cao Dana**, sinh ngày 12/5/2000 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Leipzig, CHLB Đức
Hiện trú tại: Hoepnerstraße 2, 04157 Leipzig
Hộ chiếu số: N1940644 cấp ngày 12/4/2018 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt

192. **Thân Trung Hiếu**, sinh ngày 28/11/2003 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 01 ngày 12/01/2004
Hiện trú tại: Kurfürstendamm 92, 10709 Berlin
Hộ chiếu số: N2105773 cấp ngày 08/7/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

193. **Cao Quốc Anh**, sinh ngày 16/7/2009 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Berlin, CHLB Đức
Hiện trú tại: Ludwigsfelder Str/10, 12629 Berlin
Hộ chiếu số: N2249024 cấp ngày 05/10/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

194. **Đào Danh Phúc**, sinh ngày 02/7/2013 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Potsdam, CHLB Đức
Hiện trú tại: Erich-Weinert-Str/44, 14478 Potsdam
Hộ chiếu số: N2105870 cấp ngày 11/7/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

195. **Hoàng Thị Gắng (Rohde Gắng)**, sinh ngày 11/10/1962 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Krewitz 21, 17268 Boitzenburger Land
Hộ chiếu số: N1619071 cấp ngày 06/9/2012 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

196. **Bùi Thu Thủy (Richter Thủy)**, sinh ngày 30/8/1976 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo GKS số 611 ngày 07/9/1976
Hiện trú tại: Gutenbergstr/17, 18146 Rostock OT Dierkow-Ost
Hộ chiếu số: N1589541 cấp ngày 15/3/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: P108, C14, Khu TT Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội

197. **Nguyễn Thị Phi Hương (Nguyễn-Niemöller Thị Phi Hương)**, sinh ngày 29/8/1956 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Quận 6, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 2852 ngày 01/9/1956
Hiện trú tại: Tirschenreuther Ring 34, 12279 Berlin
Hộ chiếu số: N2012557 cấp ngày 25/10/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 9/121 Tái Thiết, phường 11, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

198. **Lê Thị Tính**, sinh ngày 24/10/1944 tại Cam-pu-chia — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Phnôm-Pênh, Cam-pu-chia
Hiện trú tại: Dammhauser Str/70, 21614 Buxtehude
Hộ chiếu số: 04143 cấp ngày 10/7/1979 tại ĐSQ Việt Nam tại Pháp

199. **Trần Thị Minh Lý**, sinh ngày 21/5/1977 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 1062 ngày 27/5/1977
Hiện trú tại: Nordendstr/7A, 13156 Berlin
Hộ chiếu số: N1980115 cấp ngày 22/11/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 11, phố Đội Cấn, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

200. **Nguyễn Đức Cường**, sinh ngày 09/7/2012 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Berlin, CHLB Đức
Hiện trú tại: Rabensteiner Str/52, 12689 Berlin
Hộ chiếu số: N1882465 cấp ngày 06/11/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

201. **Mai Gia Huy**, sinh ngày 13/11/2011 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Đức, theo GKS số 284/2012/KS ngày 06/9/2012
Hiện trú tại: Emanuelstr/2, 10317 Berlin
Hộ chiếu số: N1841765 cấp ngày 10/7/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

202. **Dương Ngọc Tỷ**, sinh ngày 06/3/1967 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Berliner Str/17, 28857 Syke
Hộ chiếu số: N1595741 cấp ngày 11/4/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 20/4A, đường 39, Lò Siêu, phường 16, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

203. **Phạm Thị Hằng**, sinh ngày 24/10/1976 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình, theo GKS số 1392 ngày 08/11/1976
Hiện trú tại: Theodor-Lesing-Str/4, 14712 Rathenow
Hộ chiếu số: N2106612 cấp ngày 04/9/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

204. **Phí Thanh Hằng Airin**, sinh ngày 01/6/1992 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, theo GKS số 397.06 ngày 28/7/2006
Hiện trú tại: Erlenweg 3, 17389 Anklam
Hộ chiếu số: N2402146 cấp ngày 13/7/2021 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt

205. **Nguyễn Thị Hảo**, sinh ngày 31/3/1994 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, theo GKS cấp ngày 29/02/2004
Hiện trú tại: Reislinger Straße 15, 38446 Wolfsburg
Hộ chiếu số: N1693582 cấp ngày 09/01/2014 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

206. **Vũ Giáng Hương**, sinh ngày 08/10/1993 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo GKS số 05 ngày 06/01/1994
Hiện trú tại: Neue Grünstr/10179 Berlin
Hộ chiếu số: N1973265 cấp ngày 04/7/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Nhà 242, phố Tân Mai (P208 - C28), phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

207. **Nguyễn Văn Phong Tony**, sinh ngày 27/3/2006 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Regensburg, CHLB Đức
Hiện trú tại: Am Alten Bad 8, 84307 Eggenfelden
Hộ chiếu số: N1922526 cấp ngày 14/01/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

208. **Bùi Tuấn Lĩnh**, sinh ngày 29/02/2000 tại Quảng Bình — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lộc Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình, theo GKS số 24 ngày 23/3/2000
Hiện trú tại: Wittenberger Str/81, 12689 Berlin
Hộ chiếu số: N1703232 cấp ngày 08/5/2014 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tiểu khu 10, Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

209. **Lương Chiến Thắng**, sinh ngày 02/10/1976 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBHC khu Đống Đa, thành phố Hà Nội theo GKS số 3714 ngày 08/10/1976
Hiện trú tại: Zechliner Str/28, 13055 Berlin
Hộ chiếu số: N1973900 cấp ngày 08/8/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 83, tổ 33, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

210. **Phạm Thế Hoàng Long**, sinh ngày 09/8/1993 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thắng Lợi, Thường Tín, Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội), theo GKS số 09 ngày 03/7/1995
Hiện trú tại: Steinbeker Hauptstraße 132, 22115 Hamburg
Hộ chiếu số: N1858260 cấp ngày 13/9/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Khoái Cầu, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

211. **Hồ Thị Trang Nhung**, sinh ngày 20/8/1981 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, theo GKS số 2127 ngày 28/8/1981
Hiện trú tại: Mühltaler Str/13, 85122 Hitzhofen
Hộ chiếu số: N2305707 cấp ngày 23/02/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 117 Nguyễn Khuyến, Đống Đa, Hà Nội

212. **Nguyễn Hồ Anh Tuấn**, sinh ngày 14/7/2008 tại CH Séc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CH Séc, theo GKS số 690/08 ngày 05/9/2008
Hiện trú tại: Mühltaler Str/13, 85122 Hitzhofen
Hộ chiếu số: N1943552 cấp ngày 06/4/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

213. **Fulín Michal**, sinh ngày 27/02/2003 tại CH Séc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CH Séc, theo GKS số 1148/12 ngày 07/11/2012
Hiện trú tại: Mühltaler Str/13, 85122 Hitzhofen
Hộ chiếu số: N1586608 cấp ngày 07/11/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại CH Séc

214. **Đỗ Hồng Hân**, sinh ngày 18/10/2000 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Leipzig, CHLB Đức
Hiện trú tại: Götelstr/88 b, 13595 Berlin
Hộ chiếu số: N1911944 cấp ngày 18/01/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

215. **Trần Anh Tú**, sinh ngày 15/8/1995 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Bad Oeynhausen, CHLB Đức
Hiện trú tại: Brucher Str/37, 32545 Bad Oeynhausen
Hộ chiếu số: N1521448 cấp ngày 01/9/2011 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

216. **Nguyễn Văn Long**, sinh ngày 28/10/1981 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 06 ngày 16/4/1982
Hiện trú tại: St/Wolfgang-Str/2, 10178 Berlin
Hộ chiếu số: N1911869 cấp ngày 17/01/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 16 C26, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

217. **Bùi Thị Bích Ngọc**, sinh ngày 18/3/1989 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn An Lão, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 26 ngày 08/4/2013
Hiện trú tại: St/Wolfgang-Str/2, 10178 Berlin
Hộ chiếu số: N1689272 cấp ngày 17/4/2014 tại ĐSQ Việt Nam tại LHVQ Anh và Bắc AiLen
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 278 Ngô Quyền, Hoàng Xá, thị trấn An Lão, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

218. **Nguyễn Thành Nam**, sinh ngày 02/12/2019 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, theo TLKS số 397/TLGCKS ngày 08/9/2020
Hiện trú tại: St/Wolfgang-Str/2, 10178 Berlin
Hộ chiếu số: N2248550 cấp ngày 09/9/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức

219. **Trần Thành Long**, sinh ngày 03/11/1983 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo GKS số 1942 ngày 08/11/1983
Hiện trú tại: Leibnizstr/35a, 10625 Berlin
Hộ chiếu số: N2305553 cấp ngày 18/02/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 5, Ngách 46, ngõ Hòa Bình 7, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.